

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2024/HSST**

Ngày: 28/05/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cúc

Ông Nguyễn Văn Khanh

*- Thư ký phiên toà:* Bà Thạch Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2024, tại điểm cầu Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội kết hợp với điểm cầu Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2024/TLST-HS ngày 02/05/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2024/QĐXXST-HS ngày 16/05/2024 đối với bị cáo:

**TRẦN MẠNH T**, sinh năm: 2004; Giới tính: Nam; HKTT: A,B,C; Chỗ ở: D,F,G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Họ và tên bố: Trần Mạnh L, sinh năm 1974; Họ và tên mẹ: Bùi Thị L1, sinh năm: 1982; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/01/2024, tạm giam từ ngày 24/01/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. *(có mặt)*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trần Hải D, sinh năm: 2003; HKTT: Q,W,E. *(vắng mặt)*

- Chị Bùi Thị L1 (Sinh năm: 1982; HKTT: A,B,C). *(Có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 18/01/2024, tổ công tác Công an phường Cự Khối phối hợp với Đội CSĐTTP về ma túy – Công an quận Long Biên làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 1 Gia Thượng, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội phát hiện **TRẦN MẠNH T** và **Trần Hải D** (sinh năm: 2003; HKTT: Q,W,E) có

biểu hiện nghi vấn. T hành kiểm tra phát hiện bên trong túi áo khoác bên phải của TRẦN MẠNH T có 03 túi nilon chứa thảo mộc khô. Tại chỗ, T khai thảo mộc khô trên là Tobacco (ma túy dạng cỏ), T mang 02 túi nilon chứa thảo mộc khô đi để bán cho D với giá 200.000 đồng nhưng chưa kịp giao dịch thì T bị cơ quan công an kiểm tra bắt giữ. Tổ công tác đã lập biên bản và đưa các đối tượng về trụ sở làm rõ.

Tang vật thu giữ của T: 01 xe máy nhãn hiệu Vision màu xanh, BKS: 29K2 - 025.31; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng gắn số sim 0865794254; 03 túi nilon hình chữ nhật màu trắng kích thước 4x7cm bên trong có chứa sợi thực vật khô màu nâu (thu giữ của TRẦN MẠNH T); 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart star 4, màu đen đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Hải D).

Tại bản kết luận giám định số 948/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Các sợi thảo mộc khô màu nâu bên trong 03 túi nilon đều có ma túy loại MDMA - 4en - PINACA và ma túy loại FUB - AMB, tổng khối lượng là 3,796 gam.

Tại cơ quan điều tra, TRẦN MẠNH T khai nhận:

Sáng ngày 18/01/2024, Trần Hải D nhắn tin và gọi điện cho TRẦN MẠNH T qua ứng dụng messenger hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy Tobacco. Sau đó, T điều khiển xe máy Vision màu xanh, BKS: 29K2 - 025.31 từ nhà đến khu vực phố Lương Yên để gặp và mua 03 túi ma túy Tobacco của một phụ nữ tên là L2 với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cho vào trong túi áo khoác bên phải rồi quay về phố Gia Thượng để bán cho D 02 túi Tobacco với giá 200.000 đồng còn 01 gói T để sử dụng cho bản thân. Khi T và D gặp nhau chưa kịp giao dịch ma túy thì bị công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ 03 túi ma túy Tobacco trong túi áo bên phải của T. Tổ công tác t hành tạm giữ niêm phong tang vật và đưa T cùng D về trụ sở giải quyết.

Đối với người phụ nữ bán ma túy tên Liễu: Quá trình điều tra, TRẦN MẠNH T khai không biết nhân thân lai lịch, địa chỉ của người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với Trần Hải D: Quá trình điều tra xác định, D chưa mua được ma túy Tobacco của TRẦN MẠNH T. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Trần Hải D.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Vision màu xanh, BKS: 29K2 - 025.31: Tài liệu điều tra xác định, xe máy trên đăng ký tên bà Bùi Thị L1 (sinh năm: 1982; HKTT: A,B,C). Ngày 18/01/2024, bà L1 cho con trai là TRẦN MẠNH T để làm phương tiện đi lại và bà L1 không biết việc T dùng xe để đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho bà Bùi Thị L1. Sau khi nhận xe, bà L1 không có ý kiến gì.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng gắn số sim 0865794254 (thu giữ của TRẦN MẠNH T) và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart star 4, màu đen đã qua sử dụng (thu giữ của

Trần Hải D): Quá trình điều tra xác định, điện thoại trên D và T dùng để liên lạc mua ma túy, còn số tiền trên D nhằm mục đích thanh toán tiền mua ma túy của T. Chuyển Tòa án nhân dân quận Long Biên xem xét, xử lý.

Đối với 03 túi nilon hình chữ nhật màu trắng kích thước 4x7cm bên trong có chứa các sợi thảo mộc khô màu nâu đều có ma túy loại MDMA – 4en- PINACA và ma túy loại FUB – AMB với khối lượng 3,796 gam (PC09 đã thu mẫu 1,427 gam) là vật chứng của vụ án. Chuyển Tòa án nhân dân quận Long Biên xem xét, xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 96/CT-VKS-LB ngày 25/04/2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố TRẦN MẠNH T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo TRẦN MẠNH T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng: Không. Về tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo TRẦN MẠNH T mức án từ 27 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Cho tịch thu tiêu hủy 03 túi nilon hình chữ nhật màu trắng kích thước 4x7cm bên trong có chứa các sợi thảo mộc khô màu nâu đều có ma túy loại MDMA – 4en- PINACA và ma túy loại FUB – AMB với khối lượng 3,796 gam (phòng PC09 thu mẫu 1,427 gam; còn lại 2,369 gam) thu giữ của bị cáo vì là vật cấm lưu hành.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, số sim: 0865794254 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo TRẦN MẠNH T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart star 4 màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Hải D vì liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, thu giữ của Trần Hải D vì liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với người phụ nữ bán ma túy tên Liễu: Quá trình điều tra, TRẦN MẠNH T khai không biết nhân thân lai lịch, địa chỉ của người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ là có căn cứ.

Đối với Trần Hải D: Quá trình điều tra xác định, D chưa mua được ma túy Tobacco của TRẦN MẠNH T. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Trần Hải D là có căn cứ.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 18/01/2024 tại khu vực đầu ngõ 1 Gia Thượng, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội, TRẦN MẠNH T có hành vi tàng trữ 3,796 gam thảo mộc màu nâu đều có ma túy loại MDMA 4en- PINACA và ma túy loại FUB – AMB để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an phường Cự Khối phối hợp với Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Long Biên phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo TRẦN MẠNH T có đầy đủ dấu hiệu của tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra.

Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành

khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có điều kiện kinh tế, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu tiêu hủy 03 túi nilon hình chữ nhật màu trắng kích thước 4x7cm bên trong có chứa các sợi thảo mộc khô màu nâu đều có ma túy loại MDMA - 4en- PINACA và ma túy loại FUB – AMB với khối lượng 3,796 gam (phòng PC09 thu mẫu 1,427 gam; còn lại 2,369 gam) thu giữ của bị cáo vì là vật cấm lưu hành.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, số sim: 0865794254 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo TRẦN MẠNH T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart star 4 màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Hải D vì liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, thu giữ của Trần Hải D vì liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với người phụ nữ bán ma túy tên Liễu: Quá trình điều tra, TRẦN MẠNH T khai không biết nhân thân lai lịch, địa chỉ của người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ là có căn cứ.

Đối với Trần Hải D: Quá trình điều tra xác định, D chưa mua được ma túy Tobacco của TRẦN MẠNH T. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Trần Hải D là có căn cứ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo TRẦN MẠNH T phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo TRẦN MẠNH T 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Cho tịch thu tiêu hủy 03 túi nilon hình chữ nhật màu trắng kích thước 4x7cm bên trong có chứa các sợi thảo mộc khô màu nâu đều có ma túy loại MDMA - 4en- PINACA và ma túy loại FUB – AMB với khối lượng 3,796 gam (phòng PC09 thu mẫu 1,427 gam; còn lại 2,369 gam) thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, số sim: 0865794254 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo TRẦN MẠNH T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart star 4 màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Hải D.

(Tất cả hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/04/2024)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, thu giữ của Trần Hải D (hiện có tại Kho bạc Nhà nước Long Biên theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/4/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

**Nơi nhận:**

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Phương**

Héi thÈm nh©n d©n Héi ®ång xĐt xö s¬ thÈm  
ThÈm ph,n - Chñ to<sup>1</sup> phiªn toµ

**Nơi nhận:**

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Phương**

